

Điểm trúng tuyển các Chương trình đào tạo tại TP Hồ Chí Minh (Mã trường: KSA)

STT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu 2025	Điểm trúng tuyển (PT2,3,4,5)
1	7220201	Tiếng Anh thương mại(*)	150	24.50
2	7310101	Kinh tế	110	25.40
3	7310102	Kinh tế chính trị	50	24.00
4	7310104_01	Kinh tế đầu tư	200	24.05
5	7310104_02	Thẩm định giá và Quản trị tài sản	100	22.80
6	7310107	Thống kê kinh doanh(*)	50	24.80
7	7310108_01	Toán tài chính(*)	50	24.00
8	7310108_02	Phân tích rủi ro và định phí bảo hiểm(*)	70	23.00
9	7320106	Truyền thông số và thiết kế đa phương tiện	100	26.30
10	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	165	23.40
11	7810201_01	Quản trị khách sạn	85	24.20
12	7810201_02	Quản trị sự kiện và dịch vụ giải trí	80	25.50
13	7340101_01	Quản trị kinh doanh	850	24.30
14	7340101_02	Kinh doanh số	70	25.60
15	7340101_03	Quản trị bệnh viện	100	22.80
16	7340101_04	Quản trị bền vững doanh nghiệp và môi trường	40	23.60
17	7340115_01	Marketing	160	26.50
18	7340115_02	Công nghệ Marketing	70	26.65
19	7340116	Bất động sản	110	22.80
20	7340120	Kinh doanh quốc tế	570	26.30
21	7340121	Kinh doanh thương mại	210	25.80

STT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu 2025	Điểm trúng tuyển (PT2,3,4,5)
22	7340122	Thương mại điện tử(*)	140	26.10
23	7340201_01	Tài chính công	50	23.80
24	7340201_02	Thuế	100	23.50
25	7340201_03	Ngân hàng	250	24.40
26	7340201_04	Thị trường chứng khoán	100	23.10
27	7340201_05	Tài chính	470	24.90
28	7340201_06	Đầu tư tài chính	70	24.40
29	7340201_07	Quản trị Hải quan – Ngoại thương	100	25.30
30	7340201_08	Chương trình đào tạo nguồn nhân lực quốc tế ngành Tài chính - Ngân hàng	40	24.50
31	7340204	Bảo hiểm	50	22.80
32	7340205	Công nghệ tài chính	70	25.90
33	7340206	Tài chính quốc tế	110	26.30
34	7340301_01	Kế toán doanh nghiệp	590	23.40
35	7340301_02	Kế toán công	50	24.00
36	7340301_03	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ICAEW	50	23.00
37	7340301_04	Chương trình Kế toán tích hợp chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế ACCA	50	23.20
38	7340302	Kiểm toán	200	25.70
39	7340403	Quản lý công	70	23.00
40	7340404	Quản trị nhân lực	150	24.80
41	7340405	Hệ thống thông tin quản lý(*)	110	25.00
42	ISB_CNTN	Chương Cử nhân Tài năng ISB Bbus	550	25.00
43	ASA_Co-op	Chương trình Cử nhân ISB ASEAN Co-op	50	24.70

STT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu 2025	Điểm trúng tuyển (PT2,3,4,5)
44	7380101	Luật kinh doanh quốc tế	70	24.90
45	7380107	Luật kinh tế	150	24.65
46	7460108_01	Khoa học dữ liệu(*)	55	26.00
47	7460108_02	Phân tích dữ liệu(*)	40	26.40
48	7480101	Khoa học máy tính(*)	50	24.00
49	7480103	Kỹ thuật phần mềm(*)	55	23.60
50	7480107_01	Robot và Trí tuệ nhân tạo	70	23.80
51	7480107_02	Điều khiển thông minh và tự động hóa	70	23.40
52	7480201_01	Công nghệ thông tin(*)	50	24.30
53	7480201_02	Công nghệ nghệ thuật(*)	70	24.90
54	7480201_03	Công nghệ và đổi mới sáng tạo(*)	100	23.00
55	7480202	An toàn thông tin(*)	50	23.80
56	7510605_01	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	110	27.70
57	7510605_02	Công nghệ Logistics	70	25.40
58	7580104	Kiến trúc và thiết kế đô thị thông minh	110	23.00
59	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	50	23.00
		Tổng	7980	

Điểm trúng tuyển các Chương trình đào tạo tại UEH Mekong tại Vĩnh Long (Mã trường: KSV)

STT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu 2025	Điểm trúng tuyển (PT2,3,4,5)
1	7220201	Tiếng Anh thương mại (*)	30	17.00
2	7340101	Quản trị	40	18.50
3	7340115	Marketing	70	22.00

STT	Mã xét tuyển	Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu 2025	Điểm trúng tuyển (PT2,3,4,5)
4	7340120	Kinh doanh quốc tế	60	19.50
5	7340122	Thương mại điện tử (*)	60	20.50
6	7340201_01	Ngân hàng	40	18.00
7	7340201_02	Tài chính	40	18.00
8	7340201_03	Thuế	30	17.00
9	7340301	Kế toán doanh nghiệp	60	17.50
10	7380107	Luật kinh tế	40	18.50
11	7480107	Robot và Trí tuệ nhân tạo (hệ kỹ sư)	30	18.00
12	7480201	Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (*)	30	18.00
13	7510605	Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng	60	22.00
14	7620114	Kinh doanh nông nghiệp	30	17.00
15	7810201	Quản trị khách sạn	30	18.00
		Tổng	650	